TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 290/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 337/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1990; thường trú: Ấp M, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; tạm trú: Ô63 khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Thoại Tr, sinh năm 1994; thường trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: 11/5A7 khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Thoại Tr tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 13/6/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông Q và bà Tr xác định không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Thành Quì và bà Nguyễn Thị Thoại Tr thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Thoại Tr và ông Nguyễn Thành Q có 01 người con chung tên Nguyễn Khôi V, sinh ngày 09/12/2016. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thoại Tr và ông Nguyễn Thành Q

thỏa thuận ông Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và bà Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Thoại Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Thoại Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thành Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Khôi V, sinh ngày 09/12/2016 và bà Tr thực hiện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,Trinh sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Thị Thoại Tr chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034789 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (GCNKH số 88 ngày 13/6/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Khánh Linh